

Bản án số: 187/2020/HNGĐ-ST  
Ngày 14 – 8 – 2020  
V/v tranh chấp ly hôn  
và nuôi con chung

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Càn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Hùng

Ông Trần Ngọc Chi

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 14 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 285/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 284/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 18 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Diệp Mỹ Đ, sinh năm 1994; cư trú tại: Ấp T, xã T1, huyện Đ1, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Phong S, sinh năm 1989; cư trú tại: Ấp T2, xã T3, huyện Đ1 tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***\* Theo đơn khởi kiện của chị Diệp Mỹ Đ thể hiện:***

Chị Đ và anh Nguyễn Phong S chung sống vào năm 2015 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T1, huyện Đ1, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh S thường uống rượu, không quan tâm lo lắng cho gia đình, mâu thuẫn được gia đình hai bên hòa giải hàn gắn nhưng không khắc phục được nên đã sống ly thân gần 01 năm nay. Từ nguyên nhân trên, chị Đ xác định không còn tình cảm và không thể tiếp tục chung sống nên yêu cầu được ly hôn với anh S.

Về con chung: Có 01 người con tên Nguyễn Hữu K, sinh ngày 04/5/2015 do anh S đang nuôi dưỡng cùng cha, mẹ. Khi nộp đơn khởi kiện, chị Đ yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh S cấp dưỡng. Quá trình giải quyết vụ án, chị Đ thay đổi yêu cầu này, đồng ý giao Hữu K cho anh S nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng không đặt ra.

Về tài sản và nợ: Chị Đ xác định không có.

\* *Đối với anh Nguyễn Phong S:* Mặc dù đã được tổng đạt các văn bản tố tụng về yêu cầu khởi kiện của chị Đ nhưng anh S không có ý kiến gì và không tham gia hòa giải và xét xử.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Chị Diệp Mỹ Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Nguyễn Phong S đã được Tòa án triệu tập đến lần thứ hai để tham gia xét xử nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự này là đúng quy định.

[2] Chị Đ và anh S chung sống vào năm 2015 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T1, huyện Đ1, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh S thường uống rượu, không quan tâm lo lắng cho gia đình, mâu thuẫn được gia đình hai bên hòa giải hàn gắn nhưng không khắc phục được nên đã sống ly thân gần 01 năm nay; do đó, chị Đ nhận thấy không còn tình cảm với anh S và không thể tiếp tục chung sống nên yêu cầu được ly hôn với anh S. Anh S không có ý kiến về các nội dung và yêu cầu xin ly hôn của chị Đ.

Xét yêu cầu của chị Đ, thấy rằng: Chị Đ yêu cầu ly hôn nhưng qua các lần triệu tập hòa giải, xét xử anh S đều vắng mặt không có lý do; thể hiện việc anh S không có thiện chí hòa giải, hàn gắn; điều đó cho thấy hôn nhân của anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể hàn gắn nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Đ ly hôn với anh S là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Có 01 người con do anh S nuôi dưỡng; khi nộp đơn khởi kiện, chị Đ yêu cầu được nuôi con, quá trình giải quyết vụ án, chị Đ tự nguyện giao Hữu K cho anh S nuôi dưỡng; anh S không có ý kiến gì về vấn đề này.

Xét thấy, Hữu K sống chung với anh S từ khi anh, chị ly thân; do đó, để ổn định trong việc chăm sóc, giáo dục nên giữ nguyên cho anh S tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh S không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Trường hợp có phát sinh tranh chấp về vấn đề này sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Về tài sản và các vấn đề khác: Chị Đ xác định không có; anh S không có ý kiến gì về các vấn đề này nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Đ phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 244 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Diệp Mỹ Đ. Cho chị Đ được ly hôn với anh Nguyễn Phong S.

2. Về con chung: Giao Nguyễn Hữu K, sinh ngày 04/5/2015 cho anh S tiếp tục nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng không đặt ra; chị Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đ phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010706 ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi (chị Đ đã nộp xong).

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- UBND xã Tạ An Khương Đông;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Nguyễn Văn Càn**

